

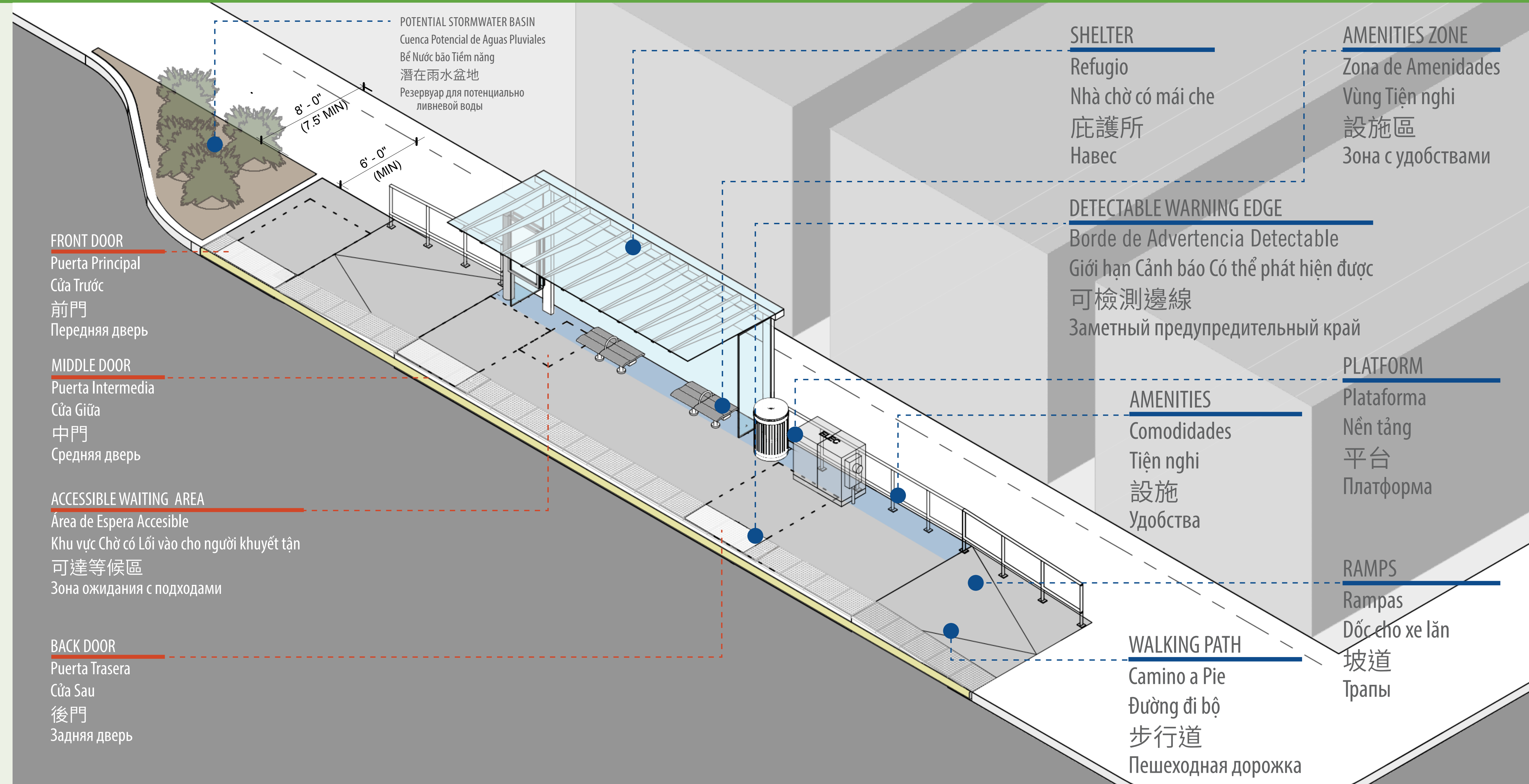
# INTEGRATED STATION TYPE 1 BYPASS

## Estación Integrada de Derivación, Tipo 1

## Đường vòng Loại 1 Ga Hợp nhất

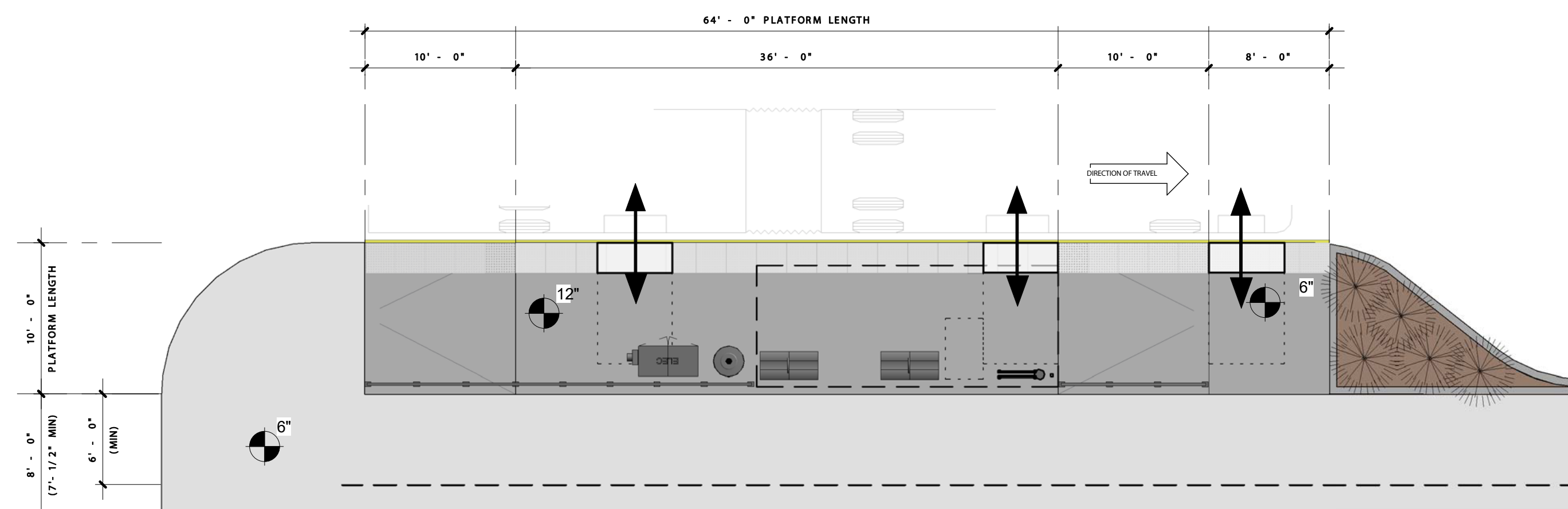
## 綜合站類型1 支路

## Интегрированная станция типа 1, обводная



### PLAN

Plan  
Quy hoạch  
計劃  
План



### PERSPECTIVE

Perspectiva  
Phối cảnh  
遠景  
Перспектива

